

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày: 26-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ

Ông Dương Phong Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lường Văn D (tên gọi khác: không); sinh năm: 1973 tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 6/12 phổ thông; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn E và bà Lò Thị L; vợ là: Lò Thị C và 02 con: con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án: tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2015/HSST ngày 10/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 01/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 20/7/2020 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

2. Họ và tên: Bạc Cầm C (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1984 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 02/12 phổ thông; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bạc Cầm H và bà: Lường Thị D; vợ là Lường Thị X và có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị tạm giữ từ ngày 20/7/2020 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn D:* Luật sư Lê Đình T, Văn phòng Luật sư C tỉnh Điện Biên thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm T tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Bạc Cầm C:* Luật sư Nguyễn Quang K, Văn phòng Luật sư A tỉnh Điện Biên thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm T, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 19/7/2020, Lường Văn D đến khu vực chợ thuộc xã B, huyện M mua được 01 cục Heroine và 148 viên Methamphetamine đựng trong túi nilon màu xanh của một người đàn ông dân tộc H'Mông, không biết tên, tuổi địa chỉ với giá 08 triệu đồng, sau đó mang số ma túy về nhà cất giấu.

Khoảng 14 giờ ngày 20/7/2020 tại nhà ở của mình, D chia cục Heroine thành 36 gói to, nhỏ khác nhau và lấy 24 viên Methamphetamine gói thành 12 gói, mỗi gói chứa 02 viên, số Methamphetamine còn lại D vẫn để trong túi nilon màu xanh. Tất cả số ma túy đó được để trong một chiếc vỏ hộp đựng điện thoại nhãn hiệu VIVO cất giấu dưới chân tủ lạnh, cạnh cửa bếp của gia đình.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi D đang sử dụng số Heroine vụn thì Bạc Cầm C là em rể của D đến đưa cho D 40.000 đồng để mua Heroine. D nhận tiền và xuống bếp cầm chiếc hộp điện thoại cất giấu ma túy lấy 01 gói nhỏ Heroine đưa cho C. Sau đó C đã lấy một ít để sử dụng luôn tại cửa chính nhà D, số còn lại C cất giấu trong túi quần đang mặc. Việc C sử dụng ma túy, D không biết. Khi C đang sử dụng ma túy thì phát hiện lực lượng Công an đến nhà D nên đã bỏ chạy sang nhà ông Lường Văn X cạnh nhà D. Lường Văn D đã gọi C quay lại và đưa cho C 02 chiếc hộp trong đó có chiếc hộp bên trong đựng ma túy nhờ C cất giấu. Khi C cầm 02 chiếc hộp đựng ma túy vút ra phía sau nhà ông X thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ trong người C 01 gói Heroine có khối lượng 0,15 gam. Khám nghiệm hiện trường tại khu vực giáp ranh giữa giữa gia đình ông Lường Văn X và gia đình bà Lò Thị C (vợ của D) đã thu giữ: 35 gói Heroine có tổng khối lượng 34,7 gam và 13 gói methamphetamine có tổng khối lượng là 17,38 gam đựng trong hộp điện thoại hiệu VIVO.

Tại bản Kết luận giám định số: 748/GĐ-PC09 ngày 07/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; 02 (hai) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Văn D gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn D gồm: 34,7 gam chất bột màu trắng; 17,38 gam viên nén màu hồng.

Tại bản Kết luận giám định số: 749/GĐ-PC09 ngày 07/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích

ra từ vật chứng thu giữ của Bạc Cầm C gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Bạc Cầm C là 0,15 gam.

Cáo trạng số: 75/CT-VKS-P1 ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lương Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Bạc Cầm C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề xử phạt bị cáo Lương Văn D từ 17 năm đến 18 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề xử phạt bị cáo Bạc Cầm C từ 11 năm đến 12 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy: 0,09 gam Heroine thu giữ của bị cáo Bạc Cầm C (đã trừ mẫu giám định); 34,28 gam Heroine và 17,17 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Lương Văn D (đã trừ mẫu giám định); 01 lưỡi dao lam đã cũ; 01 vỏ hộp đựng điện thoại VIVO. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 40.000 đồng do D bán ma túy cho C mà có; Trả lại cho D 480.000 đồng; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn D nhất trí với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và khung hình phạt của điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo; thái độ thành khẩn và thật sự ăn năn trong suốt quá trình tố tụng; bị cáo D có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Vì vậy, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Bạc Cầm C không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét bị cáo phạm tội do hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Lương Văn D, Bạc Cầm C đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có lời bào chữa nào cho mình và nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Lương Văn D, Bạc Cầm C đều khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của nhau và lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 20/7/2020, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định ngày 20/7/2020, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 17 giờ 42 phút ngày 20/7/2020; phù hợp với các Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ căn cứ xác định: Hồi 16 giờ 15 phút ngày 20/7/2020, tại nhà của mình ở bản C, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên, bị cáo Lương Văn D đã bán trái phép 0,15 gam Heroine cho bị cáo Bạc Cầm C để sử dụng và thu lợi bất chính số tiền 40.000 đồng. Ngoài ra, để tránh sự phát hiện của lực lượng công an, D còn nhờ C cất giấu một chiếc hộp vỏ điện thoại bên trong chứa 34,7 gam Heroine và 17,38 gam Methamphetamine.

Khi đồng ý cất giấu ma túy cho D, Bạc Cầm C không biết D sẽ sử dụng số ma túy đó vào mục đích gì (để sử dụng hay để bán) nên C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép đối với 0,15 gam Heroine đã mua của D và toàn bộ số ma túy đã thu giữ gồm 34,7 gam Heroine và 17,38 gam Methamphetamine.

Lương Văn D đã bán cho C 0,15 gam Heroine và nhờ C cất giấu 34,7 gam Heroine và 17,38 gam Methamphetamine với mục đích để bán lẻ kiếm lời. Do đó, Lương Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy với toàn bộ khối lượng ma túy trên.

Xét thấy, hành vi mua bán, tàng trữ trái phép 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine có tổng khối lượng 52,23 gam mà các bị cáo Lương Văn D và Bạc Cầm C đã thực hiện là rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, có tính nguy hiểm cao cho xã hội bởi số ma túy này khi được phát tán trót lọt ra ngoài xã hội sẽ làm gia tăng số người nghiện ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, khánh kiệt kinh tế của nhiều gia đình, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; khi thực hiện hành vi phạm tội đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ căn cứ khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lương Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Bạc Cầm C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Lời bào chữa của các Luật sư về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Lương Văn D học hết lớp 6/12 phổ thông thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình; năm 1998 kết hôn với Lò Thị C và có 02 con. Năm 2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 01/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong toàn bộ bản án; tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích nhưng điều này thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Bạc Cầm C học hết lớp 02/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2004 kết hôn với Lương Thị X và có 01 con; nghiện ma túy từ năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lương Văn D phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo Bạc Cầm C phạm tội rất nghiêm trọng nên cần thiết áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội nhằm giáo dục, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm về ma túy nói riêng.

Đề nghị của Kiểm sát viên và Lời bào chữa của các Luật sư về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo là làm nông nghiệp, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo C thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định, còn lại 17,17 gam Methamphetamine và 34,37 gam Heroine, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 lưỡi dao lam bị cáo D sử dụng làm dụng cụ cắt chia ma túy, 01 hộp giấy đựng điện thoại nhãn hiệu VIVO không còn giá trị sử dụng cần bị tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 40.000 đồng do D bán ma túy cho C mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 480.000 đồng tạm giữ của Lương Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[5] Các vấn đề khác:

Bị cáo Lương Văn D khai nguồn gốc số ma túy đã bán cho Bạc Cầm C và bị thu giữ là mua của một người đàn ông dân tộc H'Mông, không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 08 triệu đồng. Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ về người này nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Bị cáo Bạc Cầm C khai sau khi mua được ma túy của D, Cg đã lấy ra sử dụng một phần ngay tại nhà của D, nhưng không nói với D và D không biết về việc này nên không đủ cơ sở xử lý D về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[6] Về án phí: Các bị cáo Lương Văn D và Bạc Cầm C là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa xin được miễn nộp tiền án phí. Do đó, căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn D;

- Căn cứ vào Điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bạc Cầm C;

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lương Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Bạc Cầm C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lương Văn D 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (20/7/2020).

Xử phạt bị cáo Bạc Cầm C 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (20/7/2020).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 17,17 gam Methamphetamine; 34,37 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi giám định và 01 lưỡi dao lam, 01 hộp vỏ đựng điện thoại nhãn hiệu VIVO.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng) của Lương Văn D.

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn D số tiền 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 23 tháng 10 năm 2020).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Văn D, Bạc Cầm C.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Lương Văn D, Bạc Cầm C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/11/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ giám đốc I TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hòa